

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



PHẠM THU HUYỀN

QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 9.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

,

HÀ NỘI - 2019

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. BÙI TIẾN HANH
2. TS. NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện

Địa điểm: Phòng bảo vệ luận án tiến sĩ, phòng.....

Vào hồi giờ.... .. ngày.....tháng..... năm 2019.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- 1. Thư viện Quốc gia Hà Nội.**
- 2. Thư viện Học viện Tài chính.**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài Luận án.

Bảo hiểm y tế là một cơ chế tài chính được nhiều quốc gia lựa chọn để thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân. Hiện nay, BHYT trở thành chính sách xã hội quan trọng, giữ vị trí trụ cột trong hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam. Với vị trí là “xương sống” đảm bảo nguồn lực tài chính, quỹ BHYT có vai trò quan trọng để thực hiện thành công chính sách BHYT. Thực tiễn Việt Nam trong thời gian qua cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác quản lý quỹ BHYT còn tồn tại nhiều hạn chế. Năm 2016 quỹ BHYT mất cân đối thu - chi, tình trạng bội chi quỹ khám chữa bệnh BHYT tại các địa phương có xu hướng gia tăng. Vì vậy để thực hiện thành công chính sách BHYT toàn dân cần nhanh chóng tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường quản lý quỹ BHYT. Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: "*Quản lý quỹ Bảo hiểm y tế ở Việt Nam*" làm chủ đề nghiên cứu luận án tiến sĩ kinh tế của mình.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án

2.1. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài Luận án

2.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Bàn về vấn đề BHYT, quỹ BHYT và quản lý quỹ BHYT có rất nhiều công trình nghiên cứu của tác giả ngoài nước. Với cách tiếp cận BHYT là một cơ chế tài chính cho y tế các công trình đều tập trung làm rõ các chức năng tài chính của BHYT. Các nghiên cứu của nước ngoài liên quan đến đề tài bao gồm:

(1) Nghiên cứu của nhóm tác giả E. Elias Mossialos, Anna Dixon, Josep Figueras and Joe Kutzi (2002) [101] "*Funding health care: Options for Europe*".

(2) Nghiên cứu của tác giả Carrin.G (2002) [98] "*Social health insurance in developing countries: A continuing challenge*".

(3) Nghiên cứu của nhóm tác giả Michael Cichon, Wolfgang Scholz, Arthur van de Meerendonk, Krzysztof Hagemeyer, Fabio Bertranou và Pierre Plamondon (2004) [110] “*Financing social protection*”.

(4) Nghiên cứu của nhóm tác giả Charles Normand và Axel Weber (2009) [99]: “*Social health insurance - A Guidebook for planning*”.

(5) Nghiên cứu của nhóm tác giả Tran Van Tien, Hoang Thi Phuong, Inke Mathauer and Nguyen Thi Kim Phuong (8/2011) [117] “*A health financing review of Viet Nam with a focus on social health insurance*”.

2.1.2. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

2.1.2.1. Nhóm các nghiên cứu về chính sách bảo hiểm y tế

(1) Luận án tiến sỹ của Nguyễn Thị Thanh Hương (2012) [75]: “*Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện pháp luật BHYT ở Việt Nam*”.

(2) Đề tài nghiên cứu khoa học, chủ nhiệm đề tài Nguyễn Minh Thảo (2012) [73]: “*Đánh giá chính sách BHYT và các giải pháp thực hiện lộ trình triển khai Luật BHYT*”.

2.1.2.2. Nhóm các nghiên cứu về quỹ bảo hiểm y tế và quản lý quỹ bảo hiểm y tế

(1) Luận án Tiến sỹ của Đỗ Văn Sinh (2005) [61]: “*Hoàn thiện quản lý quỹ BHXH ở Việt Nam*”.

(2) Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành do TS Bùi Văn Hồng làm chủ nhiệm (2005) [40]: “*Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý quỹ BHYT*”.

(3) Bài viết của tác giả Hà Thúc Chí (11/2008) [62]: “*Lợi dụng, trục lợi quỹ KCB BHYT*”.

(4) Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước do TS Nguyễn Huy Ban làm chủ nhiệm (2008) [72]: “*Thanh toán chi phí KCB BHYT theo nhóm chẩn đoán tại Việt Nam*”.

(5) Luận án tiến sỹ của tác giả Phạm Lương Sơn (2012) [80]: “*Nghiên cứu*

thực trạng đấu thầu mua thuốc BHYT cho các cơ sở KCB công lập ở Việt Nam”.

(6) Luận án Tiến sỹ của Lê Mạnh Hùng (2012) [66]: “*Nghiên cứu một số yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến thu - chi quỹ KCB BHYT, giai đoạn 2002 - 2006*”.

(7) Luận án tiến sỹ của Trần Quang Lâm (2016) [93]: “*Những nhân tố tác động đến nguồn thu của quỹ BHYT ở Việt Nam*”.

(8) Luận án tiến sỹ của Nguyễn Thị Thanh Nga (2017) [76]: “*Hệ thống thông tin kế toán quỹ BHYT tại BHXH Việt Nam*”.

2.2. Khoảng trống trong các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Một là, nghiên cứu về lý luận BHYT và quỹ BHYT gắn với hình thức BHYT xã hội còn hạn chế. Do đó chưa hệ thống hoá đầy đủ toàn diện các khía cạnh quản lý quỹ BHYT trên các mặt về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, tiêu chí đánh giá quản lý quỹ BHYT.

Hai là, Các công trình nghiên cứu một cách tổng thể về quỹ BHYT, về quản lý quỹ BHYT còn rất ít, do đó chưa có đánh giá toàn diện về tình hình quản lý quỹ BHYT hiện nay.

Ba là, các giải pháp đưa ra trong các công trình nghiên cứu còn chưa mang tính hệ thống do chưa có sự tiếp cận một cách đầy đủ, toàn diện các khía cạnh quỹ BHYT và quản lý quỹ BHYT

2.3. Định hướng nghiên cứu đề tài luận án

Một là, xuất phát từ các nguyên tắc cơ bản của BHYT cũng như đặc điểm, vai trò của quỹ BHYT gắn với hình thức BHYT xã hội làm xuất phát điểm và làm định hướng nghiên cứu khi đưa ra các giải pháp tăng cường quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam được luận án xác định là một trong các cách tiếp cận mới.

Hai là, nghiên cứu một cách có hệ thống về quản lý quỹ BHYT từ xác định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và các công cụ quản lý đến xây dựng hệ thống tiêu chí để đánh giá quản lý quỹ BHYT nhằm góp phần hệ thống hoá và phát triển cơ sở lý luận về quản lý quỹ BHYT.

Ba là, nghiên cứu đầy đủ, đồng bộ các nội dung của quản lý quỹ BHYT Việt

Nam trên các khía cạnh về thu, chi, cân đối thu, chi và đầu tư quỹ, cũng như mối quan hệ giữa chúng nhằm đánh giá toàn diện về tình hình quản lý quỹ BHYT Việt Nam trong thời gian qua.

Bốn là, xem xét mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề BHYT và vấn đề khác có liên quan là nội dung quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong việc hoàn thiện các quy định về BHYT nói chung và quản lý quỹ BHYT nói riêng.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án.

3.1 Mục tiêu nghiên cứu:

Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án là xây dựng các quan điểm và các giải pháp tăng cường quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam có cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn, phù hợp với điều kiện KTXH và tiến trình đổi mới quản lý tài chính công ở Việt Nam, có tính khả thi cao.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu:

Thứ nhất, hệ thống hoá, phân tích làm rõ cơ sở lý luận về quỹ BHYT và quản lý quỹ BHYT.

Thứ hai, tổng kết kinh nghiệm quản lý quỹ BHYT của một số nước trên thế giới và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Thứ ba, tổng hợp, phân tích và minh chứng làm rõ thực trạng quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam về thu, chi, cân đối thu, chi và đầu tư gắn với quy trình quản lý từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát, đánh giá. Trên cơ sở đó chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam.

Thứ tư, xây dựng quan điểm và giải pháp tăng cường quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam có cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn, phù hợp với KTXH và tiến trình đổi mới quản lý tài chính công ở Việt Nam, có tính khả thi cao.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài luận án

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về quỹ BHYT và quản lý quỹ BHYT

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu về quản lý thu, chi, cân đối thu chi và đầu tư quỹ BHYT, dưới góc độ cơ quan BHYT tổ chức thực hiện chính sách BHYT để quản lý quỹ BHYT.

Phạm vi không gian và thời gian nghiên cứu:

Ở Việt Nam, thực trạng quản lý quỹ BHYT nghiên cứu trong giai đoạn 2010 - 2017 và quan điểm, giải pháp nghiên cứu áp dụng cho giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Kinh nghiệm của các nước, luận án nghiên cứu quản lý quỹ BHYT của các quốc gia Đức, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc trong giai đoạn 2000 - 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu.

Luận án đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề, hiện tượng trong trạng thái động, đảm bảo tính logic, tính toàn diện và tính thực tiễn. Trên cơ sở đó, Luận án sử dụng các phương pháp NCKH cơ bản trong lĩnh vực kinh tế như:

Phương pháp nghiên cứu định lượng được tiến hành thông qua việc thu thập dữ liệu bằng số và giải quyết mối quan hệ trong lý thuyết và nghiên cứu theo quan điểm diễn dịch. Từ đó tổng kết các kết quả của các dữ liệu định lượng thu thập để thấy được bức tranh toàn diện về thực trạng quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng trong luận án nhằm mô tả phân tích về nguyên tắc, nội dung của hoạt động quản lý quỹ BHYT. Đồng thời phương pháp định tính được sử dụng thông qua tiến hành các cuộc phỏng vấn trực tiếp các đối tượng là cán bộ lãnh đạo các đơn vị của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam.

Phương pháp tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong chương 1 nhằm kế thừa có chọn lọc những lý luận có liên quan đến quản lý quỹ BHYT, từ đó hình thành cơ sở lý thuyết Luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh: Thông qua thu thập, thông tin số liệu thứ cấp tiến hành xử lý lập bảng biểu, vẽ đồ thị, biểu đồ so sánh và đánh giá nội dung nghiên cứu.

Phương pháp phân tích: Từ thông tin số liệu tác giả tiến hành phân tích và tổng hợp thực trạng quản lý quỹ BHYT trên các mặt thu, chi, cân đối thu chi và đầu tư quỹ.

6. Những đóng góp mới của Luận án

Về lý luận, luận án hệ thống hoá và phân tích rõ thêm cơ sở lý luận về quỹ BHYT gắn với hình thức BHYT xã hội trên các khía cạnh: Khái niệm, đặc điểm, vai trò và nội dung hoạt động của quỹ. Trên cơ sở đó, luận án làm rõ khái niệm quản lý quỹ BHYT, chỉ ra mục tiêu, đặc điểm, nội dung và công cụ quản lý quỹ BHYT; chỉ ra nhân tố chủ quan, khách quan tác động tới hoạt động quản lý quỹ BHYT và xây dựng các tiêu chí cơ bản đánh giá hoạt động quản lý quỹ BHYT.

Về thực tiễn, luận án đưa ra một số bài học có giá trị thực tiễn có thể nghiên cứu áp dụng cho Việt Nam thông qua tổng kết và nghiên cứu kinh nghiệm quản lý quỹ BHYT ở một số nước trên thế giới; tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét và kết luận về những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế quản lý quỹ BHYT trên các mặt hoạt động thu, chi, cân đối thu chi và đầu tư quỹ BHYT trong giai đoạn từ 2010 - 2017 ở Việt Nam.

Về đề xuất và kiến nghị, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp tăng cường quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam có cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn, phù hợp với điều kiện KTXH và tiến trình đổi mới quản lý tài chính công ở Việt Nam, có tính khả thi cao.

7. Kết cấu Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu làm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản lý quỹ BHYT

Chương 2: Thực trạng quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam

Chương 3: Quan điểm và giải pháp tăng cường quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ

1.1. Lý luận về quỹ Bảo hiểm y tế

1.1.1. Khái niệm quỹ Bảo hiểm y tế

Quỹ BHYT là một quỹ tiền tệ độc lập, tập trung, nằm ngoài NSNN, không vì mục tiêu lợi nhuận, được hình thành trên cơ sở đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động và cộng đồng, có hỗ trợ của NSNN nhằm mục đích chi trả chi phí khám chữa bệnh cho những thành viên tham gia BHYT, chi trả chi phí quản lý bộ máy của tổ chức BHYT và những khoản chi phí hợp lý khác có liên quan đến BHYT.

1.1.2. Đặc điểm quỹ Bảo hiểm y tế

Quỹ BHYT trong nền kinh tế thị trường nên có những đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, mục đích hoạt động của quỹ BHYT không vì lợi nhuận mà vì quyền lợi của người tham gia bảo hiểm và vì cộng đồng;

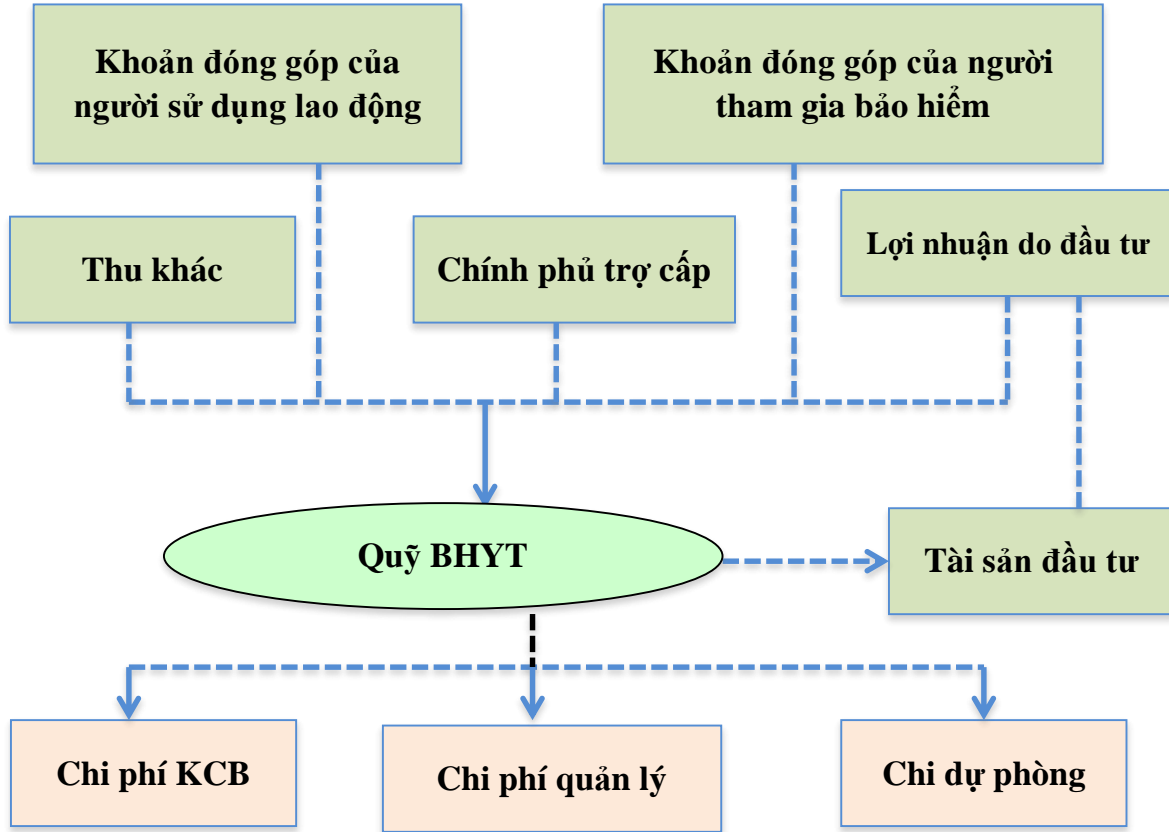
Thứ hai, BHYT là quỹ tiêu dùng có tính chất ngắn hạn, đồng thời nó cũng là quỹ dự phòng có tính chất đầu tư.

Thứ ba, quỹ BHYT vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính xã hội

Thứ tư, quá trình phân phối và sử dụng quỹ BHYT vừa mang tính chất bồi hoàn, vừa mang tính chất không bồi hoàn.

Thứ năm, sự tồn tại và phát triển của quỹ BHYT phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của từng quốc gia.

1.1.3. Nội dung hoạt động quỹ Bảo hiểm y tế



Sơ đồ 1.1: Sự vận động luồng tài chính của quỹ BHYT

1.1.4. Vai trò của quỹ Bảo hiểm y tế

Trong nền kinh tế thị trường việc tạo lập quỹ BHYT có vai trò rất quan trọng và vai trò này được thể hiện trên các mặt sau đây:

Thứ nhất, quỹ BHYT góp phần đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện chính sách BHYT nhằm đảm bảo tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho tất cả mọi người.

Thứ hai, quỹ BHYT góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm an toàn về tài chính cho người được bảo hiểm trong xã hội

Thứ ba, quỹ BHYT góp phần tài trợ vốn cho nền kinh tế thông qua hoạt động đầu tư tài chính của quỹ.

1.2. Lý luận cơ bản về quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

1.2.1. Quan niệm về quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

Từ khái niệm về quỹ BHYT và khái niệm về quản lý nói chung, gắn với phạm vi nghiên cứu đã xác định, theo quan điểm của tác giả: *Quản lý quỹ BHYT có thể được hiểu là quá trình các cơ quan quản lý có thẩm quyền xây dựng kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch thu, chi, đầu tư quỹ BHYT nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách BHYT*

1.2.2. Chủ thể quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

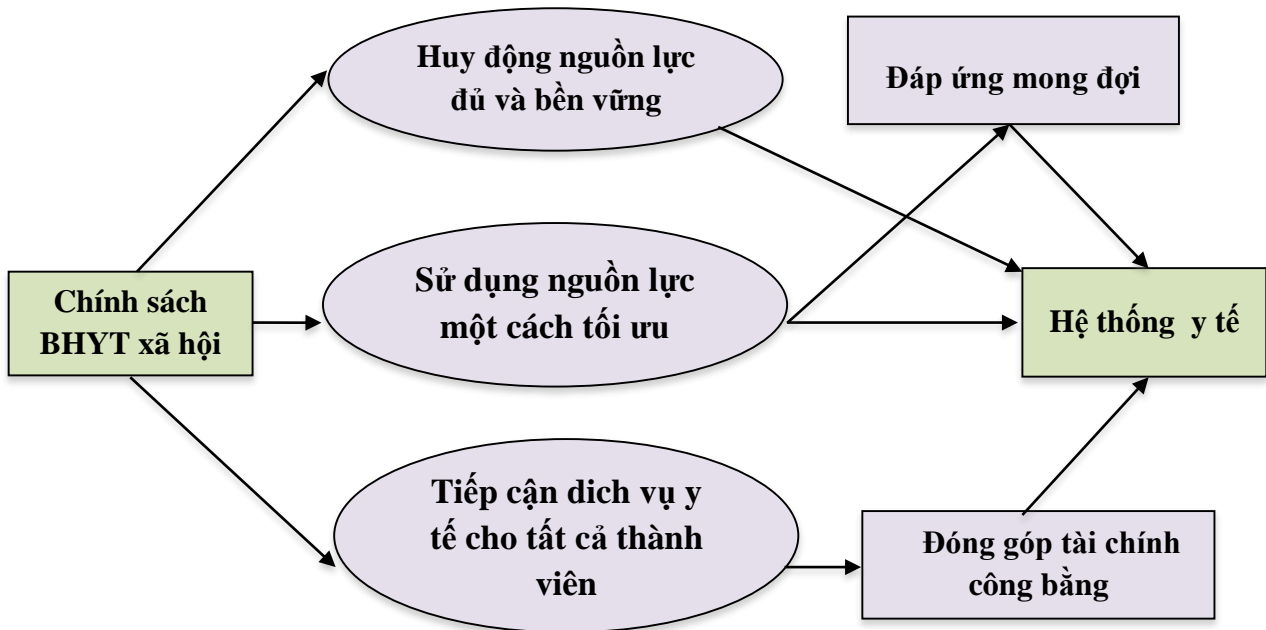
Các quỹ BHYT có thể được quản lý điều hành bởi tổ chức thương mại tư nhân (hoạt động vì lợi nhuận hoặc không vì lợi nhuận), các tổ chức công hoặc bán công. Trên thực tế hầu hết các tổ chức quản lý quỹ BHYT trên thế giới là các tổ chức công hoặc tổ chức bán công.

Cơ quan quản lý quỹ BHYT muốn đạt được hiệu quả, hiệu lực trong quản lý thì cần phải: (i) *Xây dựng cơ cấu tổ chức nội bộ phù hợp với chức năng tài chính y tế, BHYT và đảm bảo phân cấp rõ ràng trong thực thi nhiệm vụ giữa cơ quan BHYT ở các cấp;* (ii) *Xây dựng, thực hiện tốt theo các nguyên tắc và yêu cầu của quản trị và* (iii) *Cơ quan bảo hiểm y tế phải là cơ quan độc lập, tự chủ, có đủ thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ dưới một cơ chế giám sát hiệu quả.*

1.2.3. Mục tiêu và yêu cầu quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

1.2.3.1 Mục tiêu quản lý quỹ BHYT

Quỹ BHYT là trụ cột, xương sống thực hiện chính sách BHYT. Do đó, quản lý quỹ BHYT đảm bảo hiệu quả, hiệu lực là rất quan trọng nhằm tập trung đầy đủ các nguồn lực tài chính để trang trải các chi phí, giữ quỹ BHYT ở trạng thái cân bằng tài chính và đảm bảo minh bạch để giám sát, quản lý.



**Sơ đồ 1.4. Mục tiêu chính sách BHYT xã hội
và mục tiêu hệ thống y tế**

Nguồn: Carrin G and James C, 2004

1.2.3.2 Yêu cầu quản lý quỹ BHYT

Trách nhiệm giải trình đối với:

- Người hưởng lợi
- Chính phủ, giám sát viên, nhà quản lý
- Người SDLĐ và những người đóng góp không thụ hưởng khác

Năm yếu tố quản lý tốt BHYT:

- Cấu trúc quyết định mạch lạc
- Giám sát và điều chỉnh
- Minh bạch và thông tin
- Sự tham gia của các bên liên quan
- Tính nhất quán và ổn định

Cơ quan bảo hiểm y tế

Sơ đồ 1.5: Yêu cầu quản lý đối với cơ quan BHYT

1.2.4. Nguyên tắc quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

Quản lý quỹ Bảo hiểm y tế đảm bảo hiệu lực, hiệu quả phải tuân thủ theo các nguyên tắc: (i) Nguyên tắc cân đối thu chi; (ii) Nguyên tắc tập trung, thống nhất; (iii) Nguyên tắc công khai, minh bạch; (iv) Nguyên tắc hiệu quả.

1.2.5. Nội dung quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

Xuất phát từ nội dung hoạt động của quỹ BHYT và quan niệm quản lý quỹ BHYT nêu trên thì nội dung quản lý quỹ BHYT bao gồm: (i) Quản lý thu quỹ; (ii) Quản lý chi quỹ; (iii) Quản lý cân đối quỹ và (iv) Quản lý đầu tư quỹ BHYT.

1.2.6 Công cụ quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

Các công cụ chủ yếu quản lý quỹ BHYT: (i) Công cụ pháp luật; (ii) Công cụ kế hoạch; (iii) Công cụ kế toán; (iv) Công cụ thống kê; (v) Kiểm soát nội bộ và (vi) Công nghệ thông tin.

1.2.7. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

1.2.7.1 Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và thu nhập bình quân

1.2.7.2 Chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế

1.2.7.3 Nhân tố liên quan tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế

1.2.7.4 Cấu trúc dân số và cơ cấu bệnh tật

1.2.7.5. Hệ thống tổ chức cung ứng dịch vụ y tế

1.2.8. Các tiêu chí đánh giá quản lý quỹ Bảo hiểm y tế

1.2.8.1 Tiêu chí đánh giá quản lý thu quỹ BHYT

Mục tiêu quản lý thu quỹ BHYT là thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Các tiêu chí chủ yếu đánh giá quản lý thu quỹ BHYT bao gồm: Số người tham gia BHYT kế hoạch (N^k); Số người tham gia BHYT thực tế (N^t); Tỷ lệ tham gia BHYT (T_{TG}); Số phải thu quỹ BHYT (PT_Q); Số thực thu quỹ BHYT (T_Q); Số còn phải thu quỹ BHYT (CPT_Q); Hệ số thu đủ phí bảo hiểm (H_T); Mức độ gia tăng số thu quỹ BHYT (ΔT_Q); Tốc độ phát triển nguồn thu quỹ BHYT (t_Q); Mức thu bình quân đầu thẻ (M_{BQ}); Tỷ lệ thực hiện kế hoạch thu BHYT.

1.2.8.2 Tiêu chí đánh giá quản lý chi quỹ BHYT

Mục tiêu quản lý chi quỹ BHYT là chi đúng, chi đủ, chi kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và cơ sở KCB. Đồng thời cơ quan BHYT phải kiểm soát chặt chẽ chi quỹ đảm bảo chi tiết kiệm hiệu quả. Các tiêu chí chủ yếu đánh giá quản lý chi quỹ BHYT bao gồm: *Số lượt khám chữa bệnh kế hoạch (L^k); Số lượt khám chữa bệnh thực tế (L); Tần suất khám chữa bệnh (T_s); Số chi quỹ BHYT kế hoạch (C^k_Q); Số thực chi quỹ BHYT (C_Q); Mức gia tăng số chi quỹ BHYT (ΔC_Q); Tốc độ tăng chi quỹ BHYT (t_{QC}); Chi phí KCB bình quân đầu thẻ ($C_{BQ}^{thẻ}$); Chi phí KCB bình quân lượt ($C_{BQ}^{lượt}$); Tỷ lệ thực hiện kế hoạch chi quỹ.*

1.2.8.3 Tiêu chí đánh giá quản lý cân đối quỹ BHYT

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan BHYT là luôn phải giữ quỹ BHYT ở trạng thái cân bằng. Các tiêu chí sử dụng để đánh giá quản lý cân đối quỹ BHYT bao gồm: (i) *Tiêu chí phản ánh tổng thể cân đối thu chi quỹ BHYT (E); (ii) Tiêu chí phản ánh chi phí phát sinh (F) và (iii) Tiêu chí khả năng bù đắp chi phí của dự phòng (D).*

1.2.8.4 Tiêu chí đánh giá quản lý đầu tư quỹ BHYT

Mục tiêu quản lý đầu tư quỹ BHYT là sử dụng hiệu quả nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi quỹ. Các tiêu chí chủ yếu đánh giá quản lý đầu tư quỹ BHYT bao gồm: *Quy mô VĐT ($V_{ĐT}$); Tăng trưởng VĐT ($t_{VĐT}$); Quy mô vốn nhàn rỗi quỹ BHYT (V_{NR}); Tỷ lệ sử dụng vốn nhàn rỗi cho hoạt động đầu tư (t_{SDVNR}); Tỷ lệ thu từ đầu tư trên tổng thu quỹ BHYT ($t_{ĐT}$); Lợi suất sinh lời VĐT quỹ BHYT (r) và Tỷ lệ thực hiện kế hoạch đầu tư quỹ.*

1.3 Kinh nghiệm quản lý quỹ Bảo hiểm y tế của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam

1.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia về quản lý quỹ BHYT

1.3.1.1. Đức

1.3.1.2. Pháp

1.3.1.3. Nhật bản

1.3.1.4. Hàn Quốc

1.3.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quản lý quỹ BHYT của một số nước có thể rút ra 05 bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam:

Thứ nhất, thực hiện chính sách BHYT, đảm bảo bền vững tài chính cho quỹ BHYT phải xây dựng một tổ chức quản lý BHYT chuyên nghiệp, áp dụng các mô hình quản lý phân cấp phù hợp với diện tích và dân số quốc gia.

Thứ hai, để tạo lập nguồn thu quỹ BHYT luôn ổn định, có sự tăng trưởng bền vững cần hướng tới mở rộng mức độ bao phủ BHYT thông qua triển khai chương trình BHYT toàn dân, xác định rõ trách nhiệm đóng góp của cá nhân, NSNN đối với quỹ BHYT và xây dựng cơ chế thu phí linh hoạt, có sự hỗ trợ NSNN trong việc đóng phí BHYT cho nhóm đối tượng là những người yếu thế trong xã hội

Thứ ba, để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ BHYT cần tập trung: (i) Xây dựng gói quyền lợi cơ bản, (ii) Áp dụng phương thức chi trả phù hợp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả trong việc cung cấp DVYT, (iii) Quy định cùng chi trả và mức cùng chi trả tối đa, (iv) Thực hiện kiểm soát chi phí chặt chẽ KCB thông qua cơ chế giám sát của tổ chức độc lập, đứng ngoài cơ chế 3 bên nhằm đảm bảo tính minh bạch, trung lập.

Thứ tư, sự “phân mảnh” trách nhiệm trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện được giảm thiểu bằng cách tách riêng chức năng tài chính BHYT khỏi chức năng của Bộ Y Tế và giao cho một cơ quan BHYT độc lập để tránh làm giảm trách nhiệm giải trình về BHYT.

Thứ năm, để tối đa hoá lợi ích nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi quỹ BHYT sẽ được đem đầu tư trên thị trường tài chính theo hình thức phù hợp đặc điểm riêng có của quỹ BHYT đảm bảo nguyên tắc cơ bản của đầu tư an toàn, thanh khoản và sinh lời.

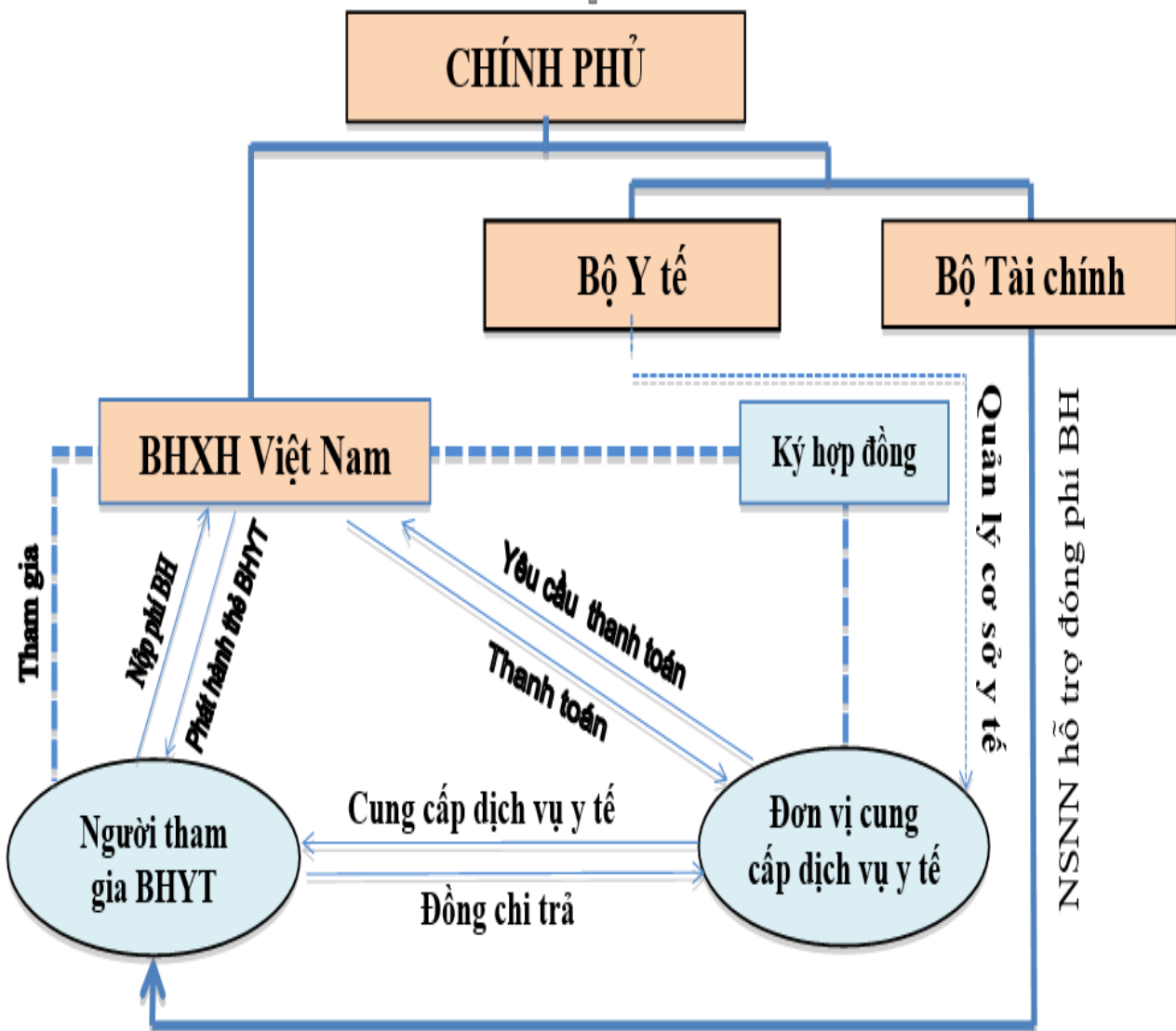
Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ
Ở VIỆT NAM

2.1. Khái quát về quỹ bảo hiểm y tế Việt Nam

2.2. Thực trạng quản lý quỹ Bảo hiểm y tế Việt Nam giai đoạn 2010 - 2017

2.2.1 Cơ sở pháp lý về quản lý quỹ bảo hiểm y tế ở Việt Nam

2.2.2 Tổ chức bộ máy quản lý quỹ BHYT Việt Nam



Sơ đồ 2.3: Các bên tham gia trong quản lý quỹ BHYT ở Việt Nam

Nguồn: Theo nghiên cứu của tác giả.

2.2.3. Quản lý thu quỹ Bảo hiểm y tế ở Việt Nam

2.2.4 Quản lý chi quỹ Bảo hiểm y tế ở Việt Nam

2.2.5 Quản lý cân đối quỹ BHYT ở Việt Nam

2.2.6 Quản lý đầu tư quỹ BHYT ở Việt Nam

2.3. Đánh giá chung thực trạng quản lý quỹ Bảo hiểm y tế Việt Nam giai đoạn 2010 - 2017

2.3.1. Kết quả đạt được

2.3.1.1 Kết quả về quản lý thu quỹ BHYT

Thứ nhất, kế hoạch thu BHYT được lập hàng năm tương đối sát với thực tế. Phương pháp lập kế hoạch thu tương đối phù hợp;

Thứ hai, quy trình thu ngày càng được được hoàn thiện.

Thứ ba, số thu quỹ BHYT tăng trưởng liên tục qua các năm, số thu từ tiền đóng BHYT luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng số thu BHYT trở thành nguồn tài chính chủ yếu của quỹ BHYT.

2.3.1.2 Kết quả về quản lý chi quỹ BHYT

Thứ nhất, cơ cấu các khoản chi quỹ BHYT được phân bổ từ tiền đóng phí hàng năm phù hợp với quy định;

Thứ hai, BHXH Việt Nam đã thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT. Số chi quỹ KCB BHYT tăng lên qua các năm tương ứng sự gia tăng số người tham gia, số lượt KCB.

2.3.1.3 Kết quả về quản lý cân đối quỹ BHYT

Thứ nhất, trong giai đoạn 2010 – 2015 cơ quan BHXH với vai trò là đơn vị giữ quỹ trong những năm qua đã rất nỗ lực trong việc kiểm soát chi quỹ KCB BHYT, bảo đảm quỹ KCB BHYT được cân đối qua đó góp phần đảm bảo an toàn tài chính cho quỹ BHYT.

Thứ hai, quỹ dự phòng khám chữa bệnh BHYT được trích lập theo đúng quy định, với mức tích lũy ngày càng cao nhằm tăng khả năng bù đắp gia tăng chi phí KCB BHYT trong tương lai.

2.3.1.4 Kết quả về quản lý đầu tư quỹ BHYT

Thứ nhất, qui mô vốn đầu tư quỹ BHYT tăng dần qua các năm, nguồn vốn nhàn rỗi của quỹ được huy động tương đối triệt để;

Thứ hai, số thu đầu tư tài chính quỹ liên tục tăng qua các năm, có đóng góp nhất định cho việc tạo lập thêm nguồn thu quỹ BHYT;

Thứ ba, hiệu suất sinh lời vốn đầu tư tăng trong cả giai đoạn 2010 - 2017 đảm bảo sự bảo toàn về giá trị vốn đầu tư.

2.3.2. Hạn chế

2.3.2.1 Hạn chế về quản lý thu quỹ BHYT

Thứ nhất, đối tượng tham gia BHYT chưa được quản lý thống nhất, hiệu quả.

Thứ hai, tình trạng nợ đọng, trốn đóng BHYT vẫn xảy ra làm giảm nguồn thu quỹ BHYT, ảnh hưởng quyền lợi người tham gia.

Thứ ba, mặc dù số thu quỹ BHYT liên tục tăng trưởng trong thời gian qua nhưng thu quỹ BHYT còn chưa thực sự bền vững.

Thứ tư, thu quỹ BHYT còn thấp so với khả năng có thể huy động nguồn lực và chưa đáp ứng kịp với xu hướng ngày càng tăng của chi phí KCB.

2.3.2.2 Hạn chế về quản lý chi quỹ BHYT

Thứ nhất, kế hoạch chi quỹ KCB BHYT được lập chưa sát với thực tế.

Thứ hai, quy trình chi trả chi phí KCB chưa theo dõi được cho từng đối tượng tham gia.

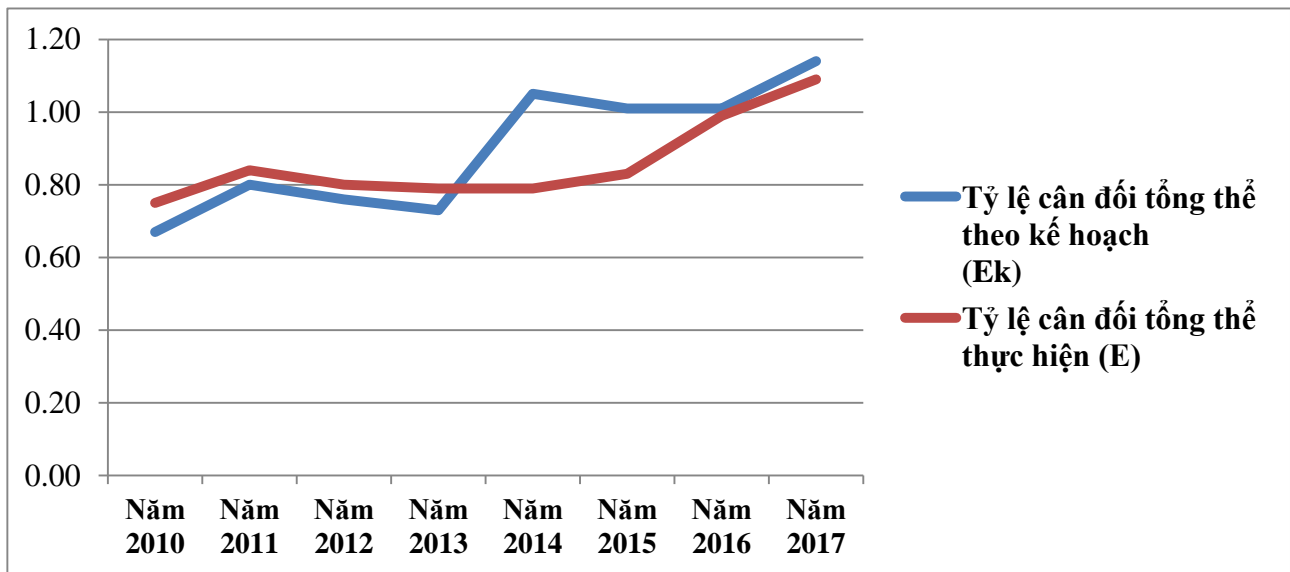
Thứ ba, công tác thanh quyết toán chi phí KCB BHYT còn chưa thống nhất giữa CSYT và cơ quan BHXH.

Thứ tư, quá trình kiểm soát chi phí quỹ BHYT của cơ quan BHXH chưa hiệu quả, chủ yếu thực hiện ở khâu hậu kiểm.

Thứ năm, chi phí quản lý bộ máy có liên hệ mật thiết với hiệu quả quản lý quỹ BHYT tuy nhiên với đặc thù giao nhiệm vụ quản lý cả 3 quỹ BHXH, BHYT và BHTN nên BHXH Việt Nam chưa tách riêng số chi phí quản lý bộ máy riêng cho quỹ BHYT.

2.3.2.3 Hạn chế cân đối quỹ BHYT

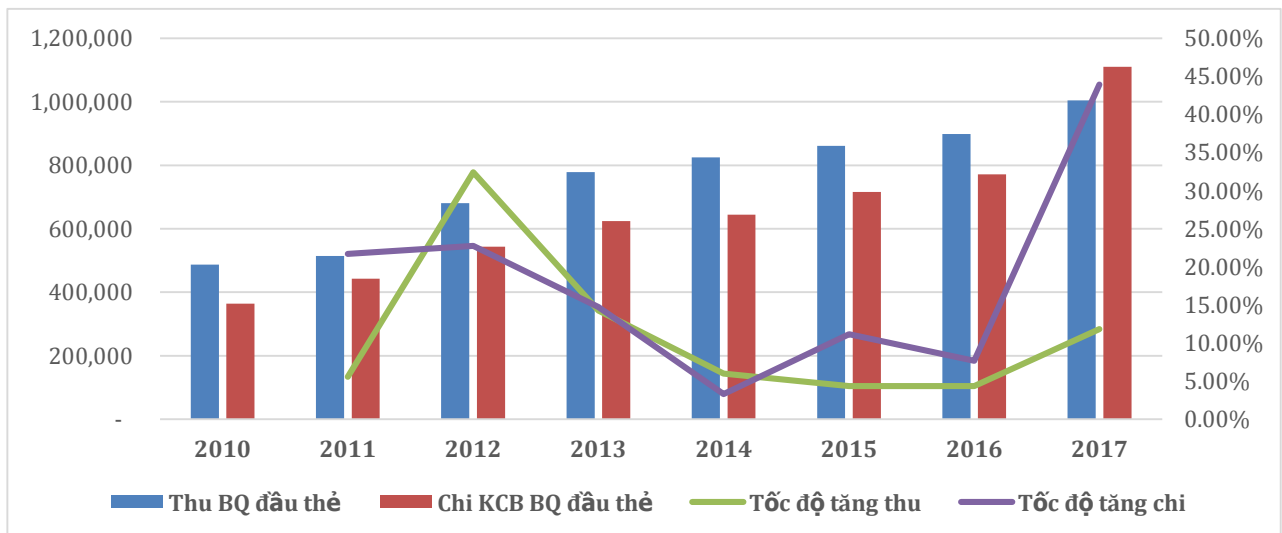
Thứ nhất, dự báo cân đối quỹ BHYT một số năm còn chưa chính xác



Biểu đồ 2.9: Tình hình dự báo cân đối quỹ BHYT 2010 - 2017

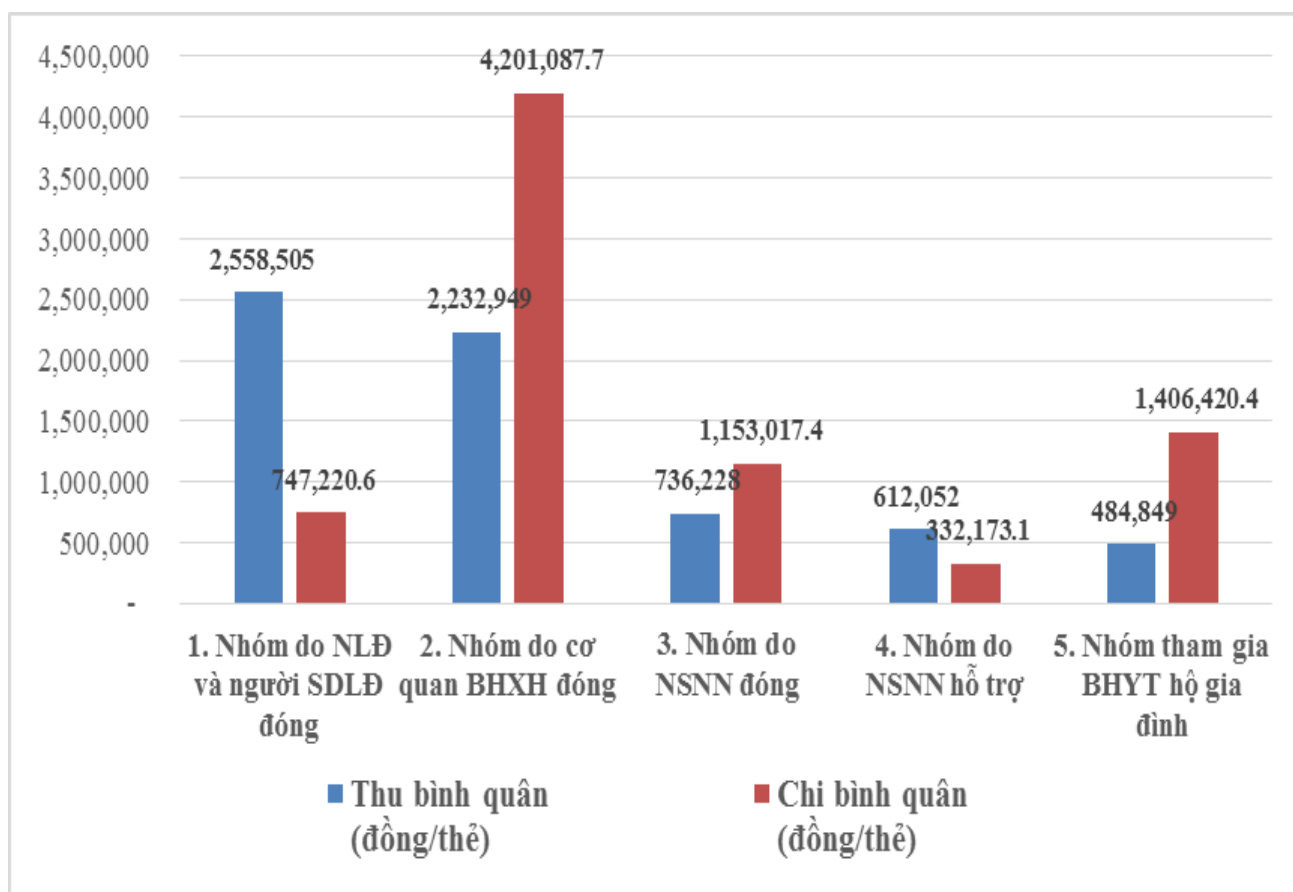
Nguồn: Tính toán từ báo cáo quyết toán BHXH Việt Nam năm 2010 đến 2017

Thứ hai, trong bối cảnh cơ chế chính sách có nhiều thay đổi cùng với công tác kiểm soát chi quỹ BHYT chưa thực sự hiệu quả, là nguy cơ gây ra sự mất an toàn quỹ trong tương lai.



Biểu đồ 2.10: Thực trạng cân đối thu, chi quỹ KCB BHYT Việt Nam 2010 -2017

Nguồn: Tính toán từ báo cáo quyết toán BHXH Việt Nam năm 2010 đến 2017



Biểu đồ 2.11. Thu, chi bình quân đầu thẻ theo nhóm đối tượng tham gia BHYT năm 2017

Nguồn: Tính toán từ Số liệu quyết toán BHXH Việt Nam năm 2017.

2.3.2.4 Hạn chế về quản lý đầu tư quỹ BHYT

Thứ nhất, mặc dù phương pháp lập kế hoạch đầu tư các quỹ BHXH nói chung và quỹ BHYT ở Việt Nam đơn giản về kỹ thuật tính toán nhưng chưa sát thực tế.

Thứ hai, hoạt động đầu tư quỹ BHYT chưa phân định nguồn vốn đầu tư, hình thức đầu tư gắn với đặc điểm riêng có của quỹ BHYT.

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

2.3.3.1 Nguyên nhân từ cơ chế chính sách

Một là, tỷ lệ đóng phí BHYT Việt Nam còn thấp.

Hai là, phương thức thanh toán, mức hưởng, mức đồng chi trả và hợp đồng KCB, giám định BHYT chưa phù hợp, còn tồn tại những bất cập.

Ba là, chưa phân định nguồn vốn đầu tư, hình thức đầu tư phù hợp đặc điểm riêng có của quỹ BHYT.

2.3.3.3 Nguyên nhân từ tổ chức bộ máy quản lý quỹ BHYT

Một là, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam còn chưa đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên sâu các chức năng tài chính y tế.

Hai là, chức năng giám sát của Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam còn chưa đủ mạnh. Các bên có liên quan BHYT chưa được tham gia hiệu quả trong quản lý quỹ BHYT.

Ba là, cơ quan BHXH cũng chưa được tự chủ cao trong quản lý quỹ BHYT. Hiện nay BHXH Việt Nam chỉ đơn thuần là cơ quan tổ chức thực hiện không được ra quyết định về việc sử dụng quỹ. Do đó BHXH Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ quản lý hiệu quả quỹ BHYT.

Bốn là, Luật BHYT hiện nay chưa có qui định cụ thể các yêu cầu kế toán, báo cáo, dẫn đến công khai, minh bạch của cơ quan BHXH còn yếu.

Năm là, đội ngũ cán bộ viên chức ngành bảo hiểm có chuyên môn sâu về quản lý tài chính y tế còn chưa đáp ứng đủ số lượng, chất lượng và kinh nghiệm còn chưa nhiều.

2.3.3.4 Nguyên nhân từ công cụ quản lý quỹ BHYT

Một là, hệ thống báo cáo kế toán chưa đáp ứng những yêu cầu đổi mới hệ thống báo cáo tài chính quỹ theo quy định của Luật kế toán 2015, chưa chuẩn hoá theo chuẩn mực kế toán công quốc tế, đặc biệt hạn chế lớn nhất là chưa tách bạch hạch toán chi tiết cho từng loại quỹ.

Hai là, công tác phân tích thống kê và sử dụng mô hình tính toán chưa được BHXH Việt Nam chú trọng.

Ba là, triển khai áp dụng CNTT còn chưa kịp thời và đồng bộ là nguyên nhân đáng kể dẫn đến những hạn chế trong quản lý thu, chi quỹ, đặc biệt trong công tác kiểm soát chi phí KCB BHYT trong thời gian qua.

2.3.3.5 Nguyên nhân khác

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ Ở VIỆT NAM

3.1. Quan điểm và mục tiêu phát triển BHYT ở Việt Nam

3.1.1. Quan điểm phát triển bảo hiểm y tế

3.1.2. Mục tiêu phát triển bảo hiểm y tế

3.2. Mục tiêu và quan điểm quản lý quỹ Bảo hiểm y tế ở Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn 2030

3.2.1 Mục tiêu

Mục tiêu xuyên suốt trong quản lý quỹ BHYT đảm bảo hiệu quả, hiệu lực. Quản lý, sử dụng quỹ BHYT theo đúng quy định và có hiệu quả nhằm đảm bảo nguồn tài chính bền vững để thực hiện có hiệu quả chính sách BHYT toàn dân theo định hướng công bằng và hiệu quả.

3.2.2 Quan điểm

Thứ nhất, quản lý quỹ BHYT phải đảm bảo tính kinh tế, tính xã hội và phù hợp điều kiện kinh tế xã hội đất nước.

Thứ hai, quản lý quỹ BHYT phải giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa người tham gia, người SDLĐ, cơ sở y tế và Nhà nước

Thứ ba, quản lý quỹ BHYT phải quán triệt nguyên tắc BHYT xã hội, tăng cường quản lý rủi ro đảm bảo bảo an toàn, bền vững tài chính quỹ.

Thứ tư, nâng cao năng lực quản trị BHXH Việt Nam yếu tố then chốt đảm bảo quản lý quỹ hiệu quả, hiệu lực.

3.3. Giải pháp tăng cường quản lý quỹ Bảo hiểm y tế ở Việt Nam

3.3.1. Giải pháp tăng cường quản lý thu quỹ BHYT

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế chính sách thu quỹ Bảo hiểm y tế.

Thứ hai, gia tăng tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân bền vững.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt quy trình thu, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý đối tượng và tập trung nguồn thu quỹ.

Thứ tư, thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống thất thu và nợ đọng BH.

3.3.2 Giải pháp tăng cường quản lý chi quỹ BHYT

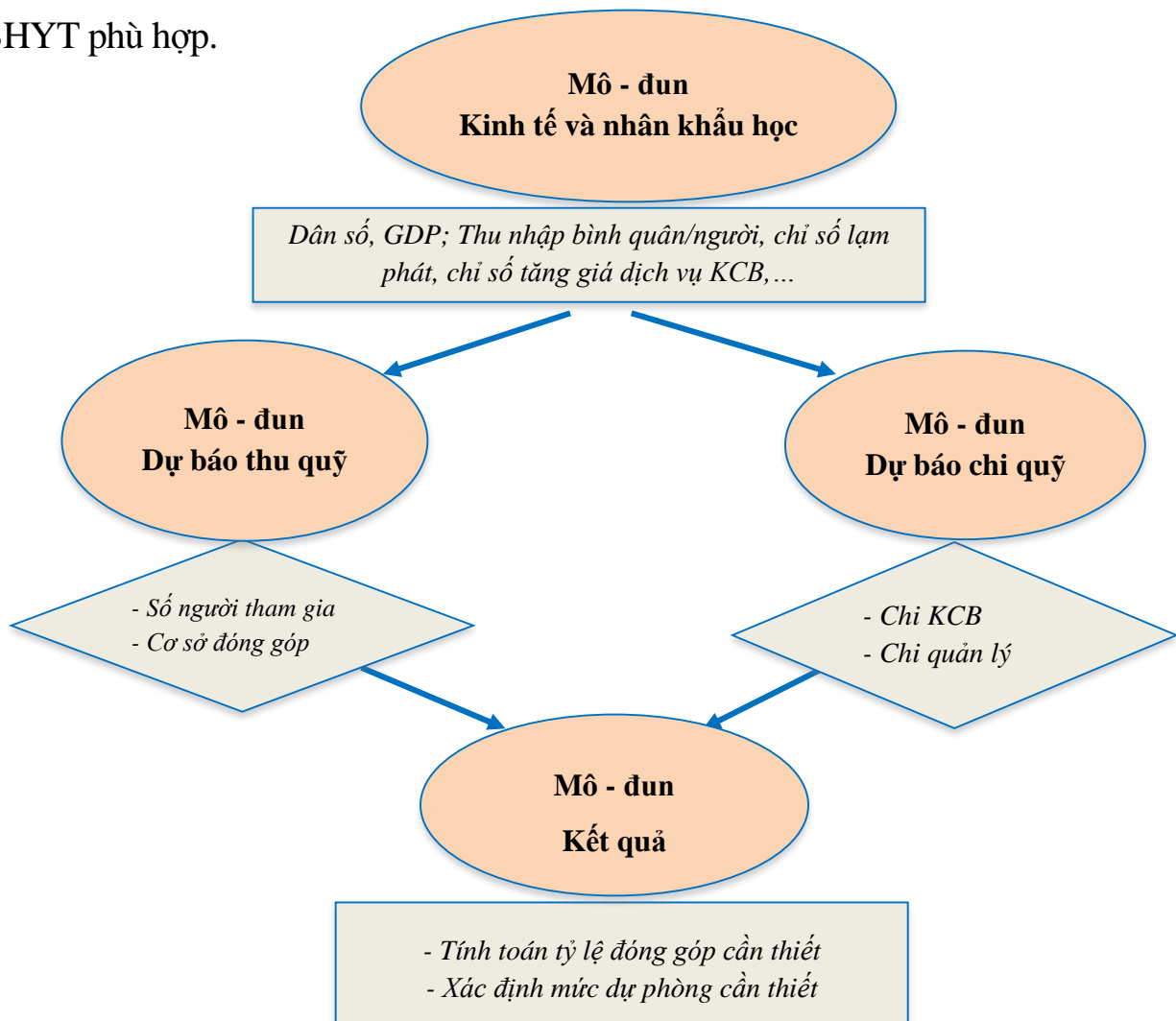
Thứ nhất, hoàn thiện về cơ chế chính sách chi quỹ BHYT.

Thứ hai, hoàn thiện lập kế hoạch chi quỹ BHYT theo hướng kết hợp lập kế hoạch quá khứ với lập kế hoạch theo mô hình tính toán cho tương lai.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm soát chi quỹ BHYT nhằm quản lý chặt chẽ đối tượng hưởng, ngăn ngừa và phát hiện lạm dụng, trục lợi nguồn quỹ KCB.

3.3.3 Giải pháp tăng cường quản lý cân đối quỹ Bảo hiểm y tế

Thứ nhất, dự báo cân đối quỹ BHYT theo quan điểm định hướng doanh thu thông qua xác định mức đóng góp cần thiết và mức dự phòng tích lũy tối thiểu quỹ BHYT phù hợp.



Sơ đồ 3.1: Mô hình dự báo cân đối quỹ BHYT

Nguồn: Tác giả đề xuất.

Bảng 3.1: Các chỉ tiêu cơ bản trong mô hình dự báo cân đối quỹ

Mô - đun	Số liệu tính toán
Mô - đun kinh tế và nhân khẩu học	
* GDP	Nguồn số liệu của Tổng cục thống kê hàng năm
Tốc độ tăng trưởng GDP	
* Dân số	
- Tốc độ tăng dân số	
- Dân số trong độ tuổi LĐ	
- Người LĐ có việc làm	
- Người LĐ không có việc làm	
* Thu nhập bình quân đầu người	
* <i>Tỷ lệ thu nhập bình quân /GDP</i>	
Mô - đun dự báo thu quỹ BHYT	
* Số người tham gia BHYT	$N_k^i = N_0^i \times [1 + dn]$
* Lương bình quân đóng góp	T_{NBQ}
* Tỷ lệ đóng góp	T_{DG}
* Mức đóng góp bình quân	M_{BQ}
* Tổng thu đóng góp	$T_P = N_k \times M_k$
* Thu đầu tư quỹ	$T_{ĐT}$
* Tổng thu quỹ BHYT	$T^k_Q = T^k_P + T^k_{ĐT}$
Mô - đun dự báo chi quỹ BHYT	
* Số người tham gia BHYT	$N_k^i = N_0^i \times [1 + dn]$
* Chi phí KCB bình quân/lượt/năm	$C_{BQ}^{Lượt}$
* Tần suất KCB thẻ/năm	T_S
* Chi phí KCB bình quân thẻ	$C_{BQ}^{thẻ}$
* Tổng chi KCB	C_{KCB}
* Chi phí quản lý	C_{QL}
* Tổng chi quỹ BHYT	$C_Q = C_{KCB} + C_{QL}$
Mô đun kết quả	
* Tỷ lệ đóng góp cần thiết:	$T_{GBQ(k)} = (C_{KCB} + C_{QL})/T_P$

Nguồn: Tác giả đề xuất.

Thứ hai, tăng cường quản lý dự phòng KCB BHYT nhằm chia sẻ rủi ro và đảm bảo an toàn tài chính quỹ BHYT.

3.3.4. Giải pháp tăng cường quản lý đầu tư quỹ Bảo hiểm y tế

Thứ nhất, phân định nguồn vốn đầu tư của quỹ BHYT để có quyết định sử dụng nguồn vốn đầu tư phù hợp đặc điểm quỹ.

Thứ hai, huy động triệt để nguồn tiền tạm thời nhàn rỗi cho đầu tư.

3.3.5. Giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý quỹ BHYT

Thứ nhất, kiện toàn bộ máy tổ chức chuyên trách thực hiện quản lý quỹ BHYT có sự tham gia các bên liên quan và đảm bảo trách nhiệm giải trình của BHXH Việt Nam.

Thứ hai, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức quản lý quỹ BHYT.

Thứ ba, tăng cường năng lực quản trị tài chính, áp dụng khung phân tích quản trị đối với hoạt động quản lý của BHXH Việt Nam.

3.3.6. Giải pháp hoàn thiện công cụ quản lý quỹ BHYT

Thứ nhất, hoàn thiện công cụ kế toán

Thứ hai, hoàn thiện công cụ thống kê

Thứ ba, đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quỹ bảo hiểm y tế

3.4. Một số kiến nghị

3.4.1 Kiến nghị với Quốc Hội

3.4.2. Kiến nghị với Chính Phủ

3.4.3. Kiến nghị với Bộ Y tế

3.4.4. Kiến nghị với Bộ Tài chính

3.4.5. Kiến nghị với các địa phương

3.4.6. Kiến nghị với cơ sở y tế

KẾT LUẬN

Trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, hệ thống hoá lý luận và phân tích thực tiễn, Luận án “ *Quản lý quỹ Bảo hiểm y tế ở Việt Nam*” đã tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Một là, hệ thống hoá và hoàn thiện cơ sở lý luận về quỹ BHYT, quản lý quỹ BHYT gắn với hình thức BHYT xã hội; Tìm hiểu kinh nghiệm của một số quốc gia tiêu biểu và rút ra 05 bài học kinh nghiệm quý báu về quản lý quỹ BHYT đối với Việt Nam.

Hai là, bằng các phân tích, minh chứng trong những đánh giá cụ thể, chi tiết từ khi lập kế hoạch đến tổ chức thực hiện và kiểm soát, đánh giá trên các mặt vận động của quỹ BHYT Việt Nam, Luận án đã đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý quỹ BHYT Việt Nam giai đoạn 2010 - 2017.

Ba là, trên cơ sở những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế, cũng như mục tiêu, quan điểm về phát triển BHYT, Luận án xác định mục tiêu, quan điểm quản lý quỹ BHYT Việt Nam và đề xuất 06 giải pháp nhằm tăng cường quản lý quỹ BHYT Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN LUẬN ÁN
ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

1. Phạm Thu Huyền (2016), *Nâng cao hiệu quả tạo lập nguồn thu cho quỹ BHYT*, Tạp chí Ngân quỹ quốc gia số 174 (12/2016)
2. Phạm Thu Huyền (2016), *Bàn về vấn đề cân đối quỹ BHYT ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán số 12(161) 2016
3. Phạm Thu Huyền (2017), *Đầu tư từ quỹ BHYT: Từ lý luận đến thực tiễn chính sách*, Tạp chí ngân quỹ quốc gia số 186 (12/2017)
4. Phạm Thu Huyền (2017), *Quản lý quỹ BHYT: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Bảo hiểm xã hội số 01 (12/2017)